

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HSST
Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung T đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Dũng T, giới tính: Nam, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 122/25 Lê Văn Th, tổ 59, khu phố 6, phường B, thành phố Thủ Đ, Thành phố H; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: công giáo; con ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1948 (đã mất) và bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 18/6/2022.

Nhân thân: Ngày 07/5/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 25/6/2019; Ngày 09/02/2012, bị Ủy ban nhân dân Quận 2 (nay là

thành phố Thủ Đức) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giam giữ từ ngày 09/9/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức.

Bị cáo tham gia tại điểm cầu thành phần- có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim K, địa chỉ: 122/25 Lê Văn Thịnh, tổ 59, khu phố 6, phường Bình Tr, thành phố Th, Thành phố H - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 09/9/2023, tổ tuần tra 363 Công an TP. Thủ Đức tiến hành tuần tra đến trước nhà số 43 đường 43, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Nguyễn Dũng T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 51P4 - 5114 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo bên trái phía trước người T cất giấu một gói nilon bên trong có chứa tinh thể không màu, T khai nhận đây là ma túy đá T vừa mua được ở Công viên 23/9, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và đang trên đường mang về nhà để sử dụng. Do đó, tổ tuần tra bàn giao T cho Công an phường Bình Trưng Tây tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Dũng T khai nhận: Do cần mua ma túy về sử dụng, ngày 09/9/2023 T điều khiển xe mô tô biển số 51P4 - 5114 đến công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và hỏi mua một gói ma túy đá với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào túi áo bên trái phía trước rồi điều khiển xe về lại nhà để sử dụng. Khi đến trước nhà số 43 đường 43, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra kiểm tra, phát hiện số ma túy trên. Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định Nguyễn Dũng T dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Amphetamin.

Kết luận giám định số 10006/KL-KTHS ngày 18/9/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Dũng T và hình dấu Công an phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2453g loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 99/CTr-VKSTPTĐ ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Dũng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Dũng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Dũng T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Dũng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo Nguyễn Dũng T phù hợp với bản kết luận giám định về ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Dũng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2453g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Dũng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, góp phần làm băng hoại đạo đức xã hội, kích thích các tệ nạn xã hội khác có cơ hội phát triển, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội liên quan đến ma túy và bị xử áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện nhiều lần nhưng khi chấp hành xong lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng nên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ (1994/23) cùng chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và Trần Thu Hằng bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định thì cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, có số sim 0901.698.662 thu của bị cáo Nguyễn Dũng T, không liên quan đến việc phạm tội thì cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51P4 - 5114. Xe trên do bà Nguyễn Thị Kim Khánh (mẹ ruột của Nguyễn Dũng T) mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2022 để làm phương tiện đi lại. Khi mua xe, bà Khánh không làm giấy mua bán xe cũng như sang tên chủ sở hữu. Qua xác minh, xe trên do Phan Đình Toàn đứng tên chủ sở hữu. Qua tra cứu, xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, sau 06 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì cần tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Xét cần buộc bị cáo Nguyễn Dũng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dũng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ (1994/23) cùng chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và Trần Thu Hằng bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Dũng T 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, có số sim 0901.698.662.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51P4 – 5114.

Sau 06 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51P4 – 5114 thì cần tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước.

(Phiếu nhập kho số 24/145C ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Dũng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng